

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 86/2020/HN-ST

Ngày: 31/3/2021

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Hồ Xuân Bình**.

Ông **Trần Văn Nghiệm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quý** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Cao Thị Mỹ X**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Bình Trinh, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lạc, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Chị Xuyen có mặt, anh Phương vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị X trình bày:

Chị và anh P tổ chức cưới năm 2011 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/10/2011

Trong thời gian chung sống do anh P chơi cờ bạc, cá độ đá banh, đá gà, làm nợ nần bên ngoài, anh cũng không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Sau khi cưới về thì anh P sống bên vợ nhưng không tôn trọng bên vợ, chị tha thứ nhiều lần nhưng anh không thay đổi, từ đó mẹ chị đuổi anh P về bên gia đình

anh sống từ ngày 18/12/2020 cho đến nay và anh chị cũng ly thân từ ngày này cho đến nay.

Nay, chị thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P, chị không thể chung sống với anh P được nữa.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 25/6/2012 và Nguyễn Phương B, sinh ngày 08/7/2018 hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh P vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị X.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:***

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thụ lý việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị X với anh P. Về con chung: giao hai cháu Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 25/6/2012 và Nguyễn Phương B, sinh ngày 08/7/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phương không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị Mỹ X và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện tổ chức cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 106 ngày 26/10/2011 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị X vẫn nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P nguyên nhân do anh chơi cờ bạc, cá độ đá banh, đá gà, làm nợ nần bên

ngoài chị phải lo tiền trả nợ cho anh, anh P cũng không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chị đã tha thứ cho anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi nên anh chị đã ly thân từ ngày 18/12/2020 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị là có xảy ra, điều này được thể hiện Tòa án nhiều lần mời anh đến trình bày ý kiến, chứng minh về việc yêu cầu xin ly hôn của chị X cũng như Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến. Như vậy, anh P không còn thiết tha gì đến tình cảm, hạnh phúc vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của chị X có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 25/6/2012 và Nguyễn Phương B, sinh ngày 08/7/2018 hiện đang sống với chị X. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy, cháu T, cháu B đã sống với chị L ổn định về tâm lý, chỗ ở và T có ý kiến là mong muốn được sống chung với chị X nên tiếp tục giao cháu T, cháu B cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị X khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Mỹ X.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cao Thị Mỹ X được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 25/6/2012 và Nguyễn Phương B, sinh ngày 08/7/2018 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST:

Chị Cao Thị Mỹ X phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0017050 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, chị Xuyên đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh P kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- C.c. THADS huyện GCT ;
- Đường sự;
- UBND xã Đồng Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

